

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG THÁNG 12 NĂM 2019

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: UBND xã Phú An

2. Mã đơn vị: 1032130

I. Nội dung thanh toán: Thanh toán lương T12/2019

ĐVT: Đồng

Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tổng số	Ghi chú
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T12/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T12/2019	PC ngoài lương T12/2019 (Trình độ đại học), PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T12/2019	Công tác phí khoán T12/2019		
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.5	4.6	6	7
Tổng cộng:			219.138.764	3.740.000	39.440.000	600.000	11.800.000	274.718.764	
I	ĐỐI VỚI CB CHUYÊN TRÁCH - CÔNG CHỨC - NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH								
I/I	CB CHUYÊN TRÁCH		69.939.331	400.000	10.630.000	400.000	4.000.000	85.369.331	
1	Nguyễn Ngọc Phương Liên	5503215014149	10.546.965		1.192.000		400.000	12.138.965	
2	Nguyễn Thị Hà	5503215010597	6.330.414		1.192.000		400.000	7.922.414	
3	Lê Văn Mỹ	5503215010710	8.452.174		1.094.000	100.000	400.000	10.046.174	
4	Võ Thị Kim Phụng	5503215010500	5.273.259		1.192.000		400.000	6.865.259	
5	Nguyễn Kim Chi	5503215010551	5.273.259		894.000		400.000	6.567.259	
6	Nguyễn Thanh Tuấn	5503215043804	4.207.387				400.000	4.607.387	
7	Lê Duy Phúc	5503215032764	4.983.975		1.192.000		400.000	6.575.975	
8	Nguyễn Văn Tuấn	5503215010580	9.907.531		894.000	100.000	400.000	11.301.531	
9	Lê Nguyễn Thanh Bình	5503215028150	7.311.504	400.000	894.000	100.000	400.000	9.105.504	
10	Huỳnh T Xuân Nương	5503215010574	0		894.000	0	0	894.000	
11	Võ Thị Cẩm Liên	5503215016961	7.652.863		1.192.000	100.000	400.000	9.344.863	

Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tổng số	Ghi chú
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T12/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T12/2019	PC ngoài lương T12/2019 (Trình độ đại học), PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T12/2019	Công tác phí khoán T12/2019		
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.5	4.6	6	7
I/II	CÔNG CHỨC XÃ		70.287.543	3.340.000	14.654.000	200.000	4.300.000	92.781.543	
12	Hướng Công Nhứt	5503215059833	0	0	1.192.000	100.000	400.000	1.692.000	
13	Đặng Trung Kiệt	5503215010732	7.206.087	0	0	100.000	300.000	7.606.087	
14	Trần Thanh Danh	5503215010516	5.162.850	400.000	894.000		300.000	6.756.850	
15	Trần Ngọc Tài	5503215010653	6.723.103		1.392.000		300.000	8.415.103	
16	Nguyễn Thị Hồng Nhung	5503215010624	6.056.850		1.192.000		300.000	7.548.850	
17	Nguy Thị Châu Giang	5503215034970	4.594.936		1.490.000		300.000	6.384.936	
18	Nguyễn Văn Hòa	5503215010522	6.298.677	500.000	0		300.000	7.098.677	
19	Trần Thị Đẹp	5503215010489	5.311.850	400.000	1.044.000		300.000	7.055.850	
20	Đặng Tiến Đức	5503205048200	5.162.850	0	1.192.000		300.000	6.654.850	
21	Nguyễn Ngọc Tuyết Vân	5503215036510	4.594.936	400.000	1.192.000		300.000	6.486.936	
22	Đặng Thị Ngọc Hạnh	5503215043783	5.390.596	400.000	1.192.000		300.000	7.282.596	
23	Trần Hải Dương	5507205033274	4.594.936	1.240.000	1.192.000		300.000	7.326.936	
24	Bùi Võ Việt Hà	5500205630747	4.594.936		1.192.000		300.000	6.086.936	
25	Lưu Thị Ái Hoa	5503215043494	4.594.936		1.490.000		300.000	6.384.936	
I/III	CB KHÔNG CHUYÊN TRÁCH		56.128.300	0	13.112.000	0	2.600.000	71.840.300	
26	Ngô Hoàng Việt	5503215054478	4.216.700		1.192.000		200.000	5.608.700	

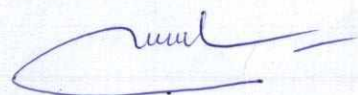
Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tổng số	Ghi chú
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T12/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T12/2019	PC ngoài lương T12/2019 (Trình độ đại học), PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T12/2019	Công tác phí khoán T12/2019		
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.5	4.6	6	7
27	Nguyễn Tấn Dương	5503215039518	3.769.700		0		200.000	3.969.700	
28	Võ Ngọc Nương	5503215046890	4.216.700	0	1.490.000		200.000	5.906.700	
29	Trần Hoài Nhân	5503215050533	4.216.700		1.490.000		200.000	5.906.700	
30	Nguyễn Thanh Thảo	5503215050159	4.216.700	0	1.490.000		200.000	5.906.700	
31	Phạm Minh Thuận	5503215041106	4.216.700	0	1.490.000		200.000	5.906.700	
32	Đoàn Thanh Phước Hậu	5503215054455	4.216.700	0	1.192.000		200.000	5.608.700	
33	Hồ Thanh Mai	5503215010545	4.216.700		1.192.000		200.000	5.608.700	
34	Nguyễn Văn Đức	5503215032758	4.514.700	0	1.192.000		200.000	5.906.700	
35	Hồ Anh Dũng	5503215032741	4.216.700	0	1.192.000		200.000	5.608.700	
36	Lê Thành Tính	5503215065400	6.123.900				200.000	6.323.900	
37	Phan Thị Xuân Viên	5503215030072	3.769.700		0		200.000	3.969.700	
38	Lê Đặng Minh Trí	5503215041135	4.216.700		1.192.000		200.000	5.608.700	
II. ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP									
III. ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG - CA VIÊN - KHÁC			22.783.590	0	1.044.000	0	900.000	24.727.590	
39	Trần Thị Thu Vân	5503215032729	4.239.050	0				4.239.050	
40	Nguyễn Thị Châu Liên	5503215032735	3.792.050	0				3.792.050	
41	Phan Văn Hữu Lợi	5503215054461	4.239.050	0				4.239.050	

Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tổng số	Ghi chú
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T12/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T12/2019	PC ngoài lương T12/2019 (Trình độ đại học), PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T12/2019	Công tác phí khoán T12/2019		
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.5	4.6	6	7
42	Nguyễn Thái Hiền	5503205038350	0		150.000	0		150.000	
43	Lê Mạnh Thương	5503215064203	3.367.400					3.367.400	
44	Phan Thạch Sơn	5503215062208	2.086.000	0				2.086.000	
45	Nguyễn Thị Hương	5503215043777	2.086.000	0				2.086.000	
46	Nguyễn Thị Đào	5503215033823	1.490.000					1.490.000	
47	Trần Văn Thương	5503215059804			894.000		300.000	1.194.000	
48	Nguyễn Hoàng Phước	5503215059790					200.000	200.000	
49	Trần Anh Thắng	5503215059810					200.000	200.000	
50	Nguyễn Tuấn Anh	5503215059827					200.000	200.000	
51	Văn Quang Sĩ	5503215062923	1.484.040					1.484.040	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm mười tám ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng

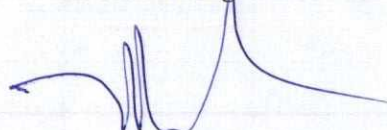
II. PHẦN THAY ĐỔI SO VỚI THÁNG TRƯỚC

Người lập bảng



Nguyễn Thị Châu Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Nhung

Phú An, ngày.....tháng.....năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Lê Nguyễn Thanh Bình